Ký bởi: HĐND tỉnh Thanh Hóa
Giờ ký:17/10/2026 11:00:04

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 35/2026/NQ-HĐND	*Thanh Hóa, ngày 17 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1590/BC-PC ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện và chi trả thù lao đối với cộng tác viên dân số theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên dân số

1. Mức thù lao bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố làm việc tại các địa bàn sau:

a) Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên.

b) Thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành, thôn tại các xã vùng khó khăn theo quy định.

2. Mức thù lao bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố làm việc tại các địa bàn còn lại.

Điều 3. Nguyên tắc và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguyên tắc thực hiện

a) Việc chi trả thù lao bảo đảm đúng đối tượng, đúng mức, công khai, minh bạch; không chi trùng thù lao đối với cùng một nhiệm vụ.

b) Cộng tác viên dân số đáp ứng tiêu chuẩn, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo phân công của cơ quan có thẩm quyền được hưởng thù lao hằng tháng theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2026.

2. Đối với cộng tác viên dân số thực hiện nhiệm vụ được giao từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 có mức thù lao thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XIX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Y tế, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cấp tỉnh;
- TTr: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Hồng Phong